

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 01/2024/HC-GĐT

Ngày 15/4/2024

V/v khiếu kiện Quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hà;

Các Thẩm phán: - Ông Ngô Hồng Phúc;

- Ông Nguyễn Biên Thùy;

- Ông Nguyễn Văn Dũng;

- Bà Đào Thị Minh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao: Ông Lê Tiến - Kiểm sát viên
tham gia phiên tòa.

Ngày 15/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao đã mở phiên tòa giám
đốc thẩm xét xử vụ án hành chính về “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai*” giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phan B, sinh năm 1947;

Cư trú tại Tổ 6, ấp Phước L, phường Mỹ X, thị xã Phú M, tỉnh Bà Rịa
- Vũng Tàu;

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Hoàng M, sinh năm 1970; cư trú tại Tổ
1, khu phố Song V, phường Tân P, thị xã Phú M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, là người đại
diện theo ủy quyền của ông B.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân (UBND) thị xã Phú M, tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu;

Địa chỉ: Số 412 đường Độc L, phường Phú M, thị xã Phú M, tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T, Chủ tịch UBND thị xã Phú M, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, là người đại diện theo pháp luật.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thực hiện Dự án Nhà máy sản xuất chần len và bao bì đựng chần len B (đợt 2) (sau đây viết tắt là Dự án B), ngày 23/4/2008, UBND huyện Tân T (nay là thị xã Phú M) ban hành Quyết định số 3697/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 44.937,3 m² đất của hộ gia đình ông Phan B.

Ngày 25/4/2008, UBND huyện Tân T ban hành Quyết định số 3791/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông B (bồi thường đất thuộc vị trí 1, khu vực 3) (sau đây viết tắt là Quyết định số 3791/QĐ-UBND). Không đồng ý với việc bồi thường, ông B có đơn khởi kiện tại Tòa án yêu cầu hủy Quyết định số 3791/QĐ-UBND.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 01/2010/HCPT ngày 06/4/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định diện tích 44.937,3 m² đất nông nghiệp của hộ ông B có đủ điều kiện để xác định đất thuộc khu vực 2; Quyết định số 3791/QĐ-UBND xác định đất của ông B bị thu hồi thuộc khu vực 3 là sai nên quyết định hủy khoản 1, 2 Điều 1 của Quyết định số 3791/QĐ-UBND để UBND huyện Tân T ban hành lại quyết định hành chính phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ diện tích đất nông nghiệp của ông B bị thu hồi đúng theo quy định pháp luật.

Ngày 20/8/2010, UBND thị xã Phú M ban hành Quyết định số 5631/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ gia đình ông B (trong đó bồi thường diện tích 42.253,7 m² đất thuộc vị trí 1, khu vực 2 và diện tích 2.683,6 m² đất thuộc vị trí 1, khu vực 3). Không đồng ý với phương án bồi thường, ông B khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 5631/QĐ-UBND nêu trên.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 22/2016/HC-PT ngày 24/3/2016, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định giữ y Bản án sơ thẩm số 15/2015/HCST ngày 08/9/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B, hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 1011/QĐ-UBND ngày 18/5/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Quyết định giải quyết khiếu nại số 674/QĐ-UBND ngày 21/02/2013 của Chủ tịch UBND huyện Tân T và Quyết định số 5631/QĐ-UBND ngày 20/8/2010 của UBND huyện Tân T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; yêu cầu UBND huyện Tân T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/6/2017, UBND huyện Tân T ban hành Quyết định số 1811/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ điều chỉnh bổ sung về đất cho hộ gia đình ông B (trong đó bồi thường diện tích 42.253,7 m² đất thuộc vị

trí 1, khu vực 2 và diện tích 2.683,6 m² đất thuộc vị trí 1, khu vực 3). Ông B tiếp tục khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 58/2017/HCST ngày 05/12/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quyết định hủy Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND huyện T, để xác định lại khu vực - vị trí đất thu hồi và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho ông B theo đúng quy định của pháp luật (Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật).

Ngày 29/11/2019, UBND thị xã Phú M ban hành Quyết định số 4738/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung thực hiện theo Bản án hành chính sơ thẩm số 58/2017/HCST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (bồi thường diện tích 44.937,3 m² đất thuộc vị trí 1, khu vực 2) (sau đây viết tắt là Quyết định số 4738/QĐ-UBND ngày 29/11/2019).

Ngày 19/12/2019, ông B khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 4738/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 và buộc UBND thị xã Phú M xác định lại vị trí đất bị thu hồi của gia đình ông vì cho rằng diện tích 44.937,3 m² đất bị thu hồi thuộc khu vực 1 đối với phần diện tích đất cách ranh khu công nghiệp Tiến Hùng trong phạm vi 200m, phần ngoài phạm vi 200m được xác định là khu vực 2.

Người bị kiện là UBND thị xã Phú M trình bày: thực hiện Bản án hành chính sơ thẩm số 58/2017/HCST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, UBND thị xã Phú M phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định thông tin địa chính khu vực, vị trí đất làm căn cứ phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông B thuộc khu vực 2 và khu vực 3, không có khu vực 1, là đúng theo quy định tại Quyết định số 96/2007/QĐ-UBND ngày 20/12/2007 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Biên bản làm việc ngày 11/9/2018, ngày 24/9/2018 và ngày 09/10/2018).

Ngày 22/10/2018, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có Văn bản số 1321/VPĐK-ĐKCG xác định thông tin địa chính khu đất thu hồi của hộ gia đình ông B được bắt đầu là khu vực 2. Do đó, ngày 29/11/2019, UBND thị xã Phú M ban hành Quyết định số 4738/QĐ-UBND là đúng quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 31/2020/HC-ST ngày 20/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quyết định:

“Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phan B yêu cầu hủy Quyết định số 4738/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 của UBND thị xã Phú M về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung thực hiện theo Bản án số 58/2017/HCST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cho hộ ông Phan B thuộc dự án: Nhà máy sản xuất chần len và bao bì đựng chần len B thuộc

phường Mỹ X, thị xã Phú M; buộc UBND thị xã Phú M xác định lại vị trí đất 44.937,3 m² thu hồi của hộ ông Phan B tại dự án Nhà máy sản xuất chần len và bao bì đựng chần len B thuộc vị trí 1 khu vực 1 đối với phần diện tích đất cách ranh khu công nghiệp Tiến Hùng trong phạm vi 200m; phần ngoài phạm vi 200m thì được xác định là khu vực 2, theo thừa nhận của UBND thị xã Phú M tại Bản án số 58/2017/HCST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ theo đúng quy định”.

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/8/2020, ông Phan B có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm nêu trên.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 27/2022/HC-PT ngày 12/01/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

“Chấp nhận kháng cáo của ông Phan B, sửa Bản án sơ thẩm số 31/2020/HC-ST ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan B, hủy Quyết định số 4738/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 của UBND thị xã Phú M về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung.

UBND thị xã Phú M có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật”.

Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 06/6/2022, UBND thị xã Phú M có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 71/2023/KN-HC ngày 21/9/2023, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị Bản án hành chính phúc thẩm số 27/2022/HC-PT ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 27/2022/HC-PT ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông B cho rằng diện tích 44.937,3 m² đất bị thu hồi thuộc khu vực 1 đối với phần diện tích đất cách ranh khu công nghiệp Tiến Hùng trong phạm vi 200m, phần ngoài phạm vi 200m được xác định là khu vực 2.

Tuy nhiên, theo hồ sơ địa chính và bản đồ địa chính thì diện tích đất ông B bị thu hồi có một phần nằm trong bán kính 200m và một phần nằm trong bán kính từ 200m-400m tính từ ranh Khu công nghiệp Tiến Hùng; thửa đất không có mặt tiền tiếp giáp với trục đường giao thông chính hoặc liên thôn; chỉ tiếp giáp với đường đất 3m.

Theo Văn bản số 1321/VPĐK-ĐKCG ngày 22/10/2018, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định thông tin địa chính thửa đất bị thu hồi của hộ gia đình ông B là khu vực 2.

[2] Căn cứ theo điểm b khoản 1 Điều 2 Quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 96/2007/QĐ-UBND ngày 20/12/2007 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định về vị trí, khu vực đất để tính bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thì diện tích 44.937,3 m² đất của hộ gia đình ông B không đáp ứng các điều kiện xác định đất thuộc khu vực 1, mà chỉ đủ điều kiện xác định đất thuộc khu vực 2.

Do đó, UBND thị xã Phú M ban hành Quyết định số 4738/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ gia đình ông B diện tích 44.937,3 m² đất thuộc khu vực 2 là có căn cứ.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông B về việc hủy Quyết định số 4738/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 và buộc UBND thị xã P xác định lại vị trí 44.937,3 m² đất thu hồi của hộ ông Phan B. Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng UBND thị xã Phú M ban hành Quyết định số 4738/QĐ-UBND ngày 29/11/2019 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ gia đình ông B diện tích 44.937,3 m² đất thuộc khu vực 2 là trái với Bản án hành chính sơ thẩm số 58/2017/HCST ngày 05/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là không đúng; bởi lẽ Bản án hành chính sơ thẩm số 58/2017/HCST ngày 05/12/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quyết định hủy Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND huyện T, để xác định lại khu vực - vị trí đất thu hồi và thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ cho ông B theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Do đó, cần thiết phải hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 27/2022/HC-PT ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 266, khoản 3 Điều 272 và Điều 274 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 71/2023/KN-HC ngày 21/9/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 27/2022/HC-PT ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 27/2022/HC-PT ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Viện trưởng VKSNDTC (để biết);
- TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (kèm hồ sơ vụ án);
- TAND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Vụ GDKTIII (3b), VP (TANDTC), Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hà